

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TẠI HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 550/2024/DS-PT  
Ngày: 08/10/2024  
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất  
và yêu cầu hủy giấy chứng nhận  
quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

**Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hồ Sỹ Hưng;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tất Nam;

Ông Trần Quang Minh.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên  
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:*  
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa phúc thẩm xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý thụ lý số 309/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10885/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, vụ án có các đương sự sau:

**1. Nguyên đơn:** Bà Ngô Thị T, sinh năm 1953; trú tại: Số nhà X, khối X1 (nay là khối X2), thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Các Luật sư Nguyễn Văn G, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 - Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (viết tắt là TNHH MTV) V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số X3, đường Trần Quang D, phường T2, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Luật sư G vắng mặt, Luật sư T1 có mặt.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn Hồng T3; sinh năm 1949; trú tại: Khối X4 (nay là khối X5) thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

**3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Công S, sinh năm 1952; trú tại: Số nhà X, khối X1 (nay là khối X2), thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Công S:* Các Luật

su Nguyễn Văn G, sinh năm 1983 và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987 - Công ty Luật TNHH MTV V thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Số X3, đường Trần Quang D, phường T2, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Luật sư G vắng mặt, Luật sư T1 có mặt.

- Anh Nguyễn Tất T4, sinh năm 1981; trú tại: Khôi X5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện H, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Khôi X6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- UBND thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An; địa chỉ: Khôi X6, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Cao Xuân B, chức vụ: Chủ tịch; vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân N, chức vụ: Phó chủ tịch; có đơn xin xử vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn thống nhất trình bày:*

Năm 1983, UBND huyện H ban hành Quyết định số 270/UB (viết tắt là Quyết định số 270/UB) về việc cho phép gia đình bà Ngô Thị T được sử dụng 300m<sup>2</sup> đất để xây dựng nhà ở riêng tại trường cấp 3 cũ; phần đất này lúc đó là ao trũng do trước đây bộ đội đào hào đắp lũy, thuộc lô đất số 06; phía Đông giáp kho của huyện đội (nay là đất ông T3, bà T5); phía Bắc giáp nhà thầy L (nay là đất cô X7); phía Tây giáp đất cô L1; phía Nam giáp đường xóm. Nội dung này cũng đã được ông Phan Văn T6 lúc bấy giờ là Phó chủ tịch UBND huyện H ký quyết định, xác nhận và ông Nguyễn Trọng T7 nguyên là Trưởng phòng xây dựng huyện H xác nhận. Tại thời điểm được cấp đất, do điều kiện còn khó khăn chưa xây dựng được nhà ở, nên thửa đất vẫn giữ nguyên hiện trạng. Đến năm 2005, khi đã có đủ điều kiện kinh tế thì cũng là lúc gia đình ông T3, bà T5 đổ đất lên thửa đất này của gia đình bà T và bà T đã có đơn đến các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu giải quyết. Đến năm 2011, ông Nguyễn Hồng T3 được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là GCNQSDĐ) thửa đất số 202, tờ bản đồ số 05, diện tích 572m<sup>2</sup> bao gồm cả phần diện tích đất cũ gia đình bà T.

Theo Giấy cấp quyền sử dụng đất ngày 23/3/1982 của UBND xã H1 thì gia đình ông Nguyễn Hồng T3 được cấp đất là 330m<sup>2</sup> có tứ cận như sau: Phía Đông giáp nhà anh T8, phía Tây giáp hết nhà vệ sinh cấp 3, phía Bắc giáp trường cấp 3, phía Nam giáp đường cái. Tuy nhiên, theo kết quả thẩm định tại chỗ và **Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 132780 mà UBND huyện H, tỉnh Nghệ An cấp cho gia đình ông Nguyễn Hồng T3 thì diện tích thửa đất lại là 572m<sup>2</sup>, tăng 242m<sup>2</sup> và trong đó có 170m<sup>2</sup> đất của gia đình bà T mà gia đình ông T3 đã lấn chiếm.** Nguồn gốc đất của gia đình bà T được UBND huyện H cấp tại quyết định cấp đất ngày 26/7/1983 là lô số 6, khu đất trường cấp 3 cũ, có nhà vệ sinh của trường cấp 3 và giáp với đất của nhà kho huyện đội cũ, chính là giáp đất của gia đình ông Nguyễn Hồng T3. Người phân đất giao cho bà T lúc đó là ông Nguyễn

Trọng T7 cũng đã khẳng định phần đất giao cho bà T chính là phần diện tích đất mà gia đình ông T3 đang sử dụng. Như vậy, rõ ràng gia đình ông T3 đang có hành vi sử dụng lấn chiếm phần diện tích đất đã được giao cho bà T.

Nay bà T5 (vợ ông T3) đã chết, hàng thừa kế thứ nhất ngoài ông Nguyễn Hồng T3 còn có các con của ông T3 và bà T5 là anh Nguyễn Thành T9, sinh năm 1978 (đã chết) và anh Nguyễn Tất T4, sinh năm 1981 (trú tại khối X5, thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An).

Vì vậy, bà T yêu cầu Toà án buộc gia đình ông Nguyễn Hồng T3 cùng những người thừa kế phải trả lại cho bà T 300m<sup>2</sup> đất bị lấn chiếm. Yêu cầu Tòa án tuyên hủy một phần GCNQSDĐ mà UBND huyện H đã cấp cho ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thị T5 ngày 08/9/2011 đối với thửa đất số 202, tờ bản đồ số 05 tại khối X4 (nay là khối X5), thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

*- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hồng T3 trình bày:*

Năm 1982, ông Nguyễn Hồng T3 và vợ là bà Nguyễn Thị T5 có làm đơn xin cấp đất làm nhà theo diện gia đình chính sách, có công với cách mạng. Sau đó UBND xã H1 (nay là UBND thị trấn H), huyện H đã cấp cho gia đình ông T3 một thửa đất có diện tích 330m<sup>2</sup> tại đội 9, xã H1 (khối X4 cũ và nay là khối X5, thị trấn H), huyện H. Thửa đất có ranh giới, tứ cận như sau: Phía Đông giáp nhà ông T8, phía Tây giáp hết nhà vệ sinh trường cấp 3 T10, phía Bắc giáp trường cấp 3 T10, phía Nam giáp đường cái. Ông Trần Công S1 - nguyên là Chủ tịch UBND xã H1 thời điểm đó đã ký quyết định cấp đất cho gia đình ông T3. Sau khi nhận đất năm 1982, gia đình ông đã ở và trồng cây phi lao. Hiện nay gốc cây vẫn còn nguyên vẹn.

**Năm 1986**, có đoàn đo đạc của tỉnh về kiểm tra lại thì diện tích đất thừa so với quyết định cấp đất. Gia đình ông đã nộp tiền đất thừa thể hiện tại Phiếu thu số 645 với số tiền 300 đồng (ba trăm đồng), vị trí ở phía Tây giáp đường đi ra công trình vệ sinh của trường cấp 3 cũ, số diện tích đất thừa này là diện tích nằm trên ao của huyện đội cũ chứ không liên quan đến diện tích của nền trường cấp 3 cũ. Đến năm 2011, thì gia đình ông T3 được cấp GCNQSDĐ số BE 132780 ngày 08/9/2011 với diện tích 572m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 200m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác là 372m<sup>2</sup>). Kể từ khi được cấp đất đến nay gia đình ông T3, bà T5 sử dụng ổn định thửa đất, không có tranh chấp với ai.

Do gia đình ông đã được cấp đất từ trước khi bà T được cấp đất, sử dụng ổn định, lâu dài, không có tranh chấp và thửa đất đã được UBND huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật, nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Công S trình bày:* Tôi hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của vợ tôi là bà Ngô Thị T. Tôi không có đề nghị và bổ sung gì thêm.

*- Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An (người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Anh T11 – Phó Chủ tịch UBND huyện H) có văn bản trình bày:* Kiểm tra hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thể hiện ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thị T5 trú tại khối X4, thị trấn H, huyện H được UBND xã H1 (cũ) cấp đất năm 1982. Kiểm tra

hồ sơ địa chính thể hiện diện tích như sau: Ông Nguyễn Hồng T3 là chủ sử dụng tại thửa đất số 202, diện tích 572m<sup>2</sup>. Ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thị T5 được UBND huyện H cấp GCNQSDĐ số BE 132780 ngày 08/9/2011 tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 5, diện tích 572m<sup>2</sup>, khối X5 (khối X4 cũ), thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có yêu cầu thay đổi một phần diện tích đất mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại 170m<sup>2</sup> đất. Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các đương sự không thống nhất, thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 05/10/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, quyết định:** Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính; Điều 99, Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị T về việc buộc ông Nguyễn Hồng T3, anh Nguyễn Thành T9, anh Nguyễn Tất T4 phải trả lại diện tích đất 170m<sup>2</sup>.

2. Không chấp nhận yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 132780 ngày 08/9/2011 của UBND huyện H đã cấp cho ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thị T5.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, lệ phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/10/2024, nguyên đơn là bà Ngô Thị T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đều cho rằng diện tích đất đang tranh chấp đã có quyết định cấp đất cho nguyên đơn từ năm 1983; gia đình nguyên đơn có quản lý sử dụng; khi bị đơn lấn chiếm đất thì nguyên đơn đã có khiếu nại và có khởi kiện đến Tòa án, nhưng không được giải quyết; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T3, bà T5 khi chưa giải quyết tranh chấp, khiếu nại là không đúng pháp luật; quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người thừa kế của bà T5 tham gia giải quyết vụ án là vi phạm tố tụng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo **và hủy bản án sơ thẩm để xét xử sơ thẩm lại.**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, đã khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Ngô Thị T đối với **Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An** là hợp lệ và trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn và một số người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị T:

[3.1] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Ngày 26 tháng 7 năm 1983, UBND huyện H ban hành Quyết định số 270/UB về việc cho phép gia đình bà Ngô Thị T được sử dụng 300m<sup>2</sup> đất để xây dựng nhà ở riêng tại trường cấp 3 cũ và nội dung của quyết định đã thể hiện rõ: Sau khi được cấp đất, bà Ngô Thị T phải xây dựng nhà ở riêng, nếu đến ngày 31 tháng 9 năm 1983 không xây dựng UBND huyện sẽ thu hồi lại; trước lúc xây dựng phải duyệt thiết kế mặt bằng; ban công nghiệp xây dựng huyện có quyền thay mặt UBND huyện giám sát việc này. Tuy nhiên, từ đó đến nay, gia đình bà T không xây dựng nhà ở trên thửa đất đã được giao **và theo ý kiến của UBND huyện H (BL 274) thì tại thời điểm từ năm 1983, việc lưu trữ hồ sơ đối với diện tích đất giao cho gia đình bà T theo Quyết định số 270/UB chắc chắn không đầy đủ nên không thể căn cứ vào việc chỉ kiểm tra hồ sơ lưu trữ thời điểm hiện tại và cũng không có cơ sở để trả lời việc có hay không ban hành quyết định thu hồi đất của bà Ngô Thị T.**

Đối với diện tích đất của bị đơn là ông Nguyễn Hồng T3 thì năm 1982, gia đình ông T3 có làm đơn xin cấp đất làm nhà theo diện gia đình chính sách, có công với cách mạng và được UBND xã H1 (nay là UBND thị trấn H), huyện H cấp “Giấy cấp quyền sử dụng ruộng đất” ngày 23/3/1982 với diện tích 330m<sup>2</sup> tại Đội 9, xã H1 (khôi X4 cũ và nay là khối X5, thị trấn H), huyện H, tỉnh Nghệ An. Thửa đất có ranh giới, tứ cận như sau: Phía Đông giáp nhà ông T8, phía Tây giáp hết nhà vệ sinh trường cấp 3 T10, phía Bắc giáp trường cấp 3 T10, phía Nam giáp đường cái. Sau khi nhận đất (năm 1982), gia đình ông T3 đã ở và trồng cây trên đất. Ngoài ra, theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì năm 1986 đoàn đo đạc của tỉnh về kiểm tra lại thì diện tích đất thừa so với quyết định cấp đất, nên gia đình ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thị T5 đã nộp tiền đất thừa thể hiện tại Phiếu thu số 645 với số tiền 300 đồng (ba trăm đồng) (Bl 87), vị trí ở phía Tây giáp đường đi ra công trình vệ sinh của trường cấp 3 cũ, số diện tích đất thừa này là diện tích nằm trên ao của huyện đội cũ. Đồng thời, theo hồ sơ theo dõi, quản lý đất đai của các cơ quan chức năng có thẩm quyền (Bản đồ 299, bản đồ 2000, bản đồ địa chính, sổ mục kê,...) qua các thời kỳ, không có tài liệu nào thể hiện bà T có thửa đất tại vị trí đang tranh chấp hiện nay. Năm 2011, gia đình ông Nguyễn Hồng T3 và bà Nguyễn Thị T5 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 132780 ngày 08/9/2011 với diện tích 572m<sup>2</sup> (trong đó đất ở 200m<sup>2</sup>, đất trồng cây hàng năm khác là 372m<sup>2</sup>), nhưng không có khiếu nại hoặc phản đối từ gia đình bà T.

Như vậy, từ năm 1983, gia đình bà T không quản lý sử dụng diện tích đất 300m<sup>2</sup> theo Quyết định số 270/UB ngày 26 tháng 7 năm 1983 của UBND huyện H; không có hồ sơ quản lý đất đai đối với diện tích đất này, trong khi đó gia đình ông T3 đã được cấp đất từ năm 1982 (trước khi bà T được cấp đất) và không có tài liệu nào thể hiện diện tích đất của gia đình bà T có vị trí tại thửa đất đang tranh chấp hiện nay. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3.2] Xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 132780 ngày 08/9/2011 của UBND huyện H, tỉnh Nghệ An cấp cho ông Nguyễn Hồng T3, bà Nguyễn Thị T5 tại thửa đất số 202, tờ bản đồ số 05, diện tích 572m<sup>2</sup> thuộc khối X5 (khối X4 cũ), thị trấn H, huyện H, tỉnh Nghệ An là bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đồng thời, như đã nhận định và thực tế thì diện tích đất đang có tranh chấp là do gia đình ông T3 đã sử dụng ổn định, lâu dài; việc nguyên đơn cho rằng có khiếu nại khi gia đình ông T3 lấn chiếm đất nhưng không được giải quyết là không có tài liệu, chứng cứ chứng minh; thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình ông T3 thì vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất giữa nguyên đơn là bà Ngô Thị T và bị đơn là ông Nguyễn Hồng T3 đã được đình chỉ tại Quyết định số 01/2010/QĐ-PT ngày 16/3/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An (BL 84b). Như vậy, UBND huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 132780 ngày 08/9/2011 cho gia đình ông T3 là đúng quy định pháp luật; Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là có căn cứ.

[3.3] Việc Tòa án cấp sơ thẩm không đưa những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà T5 tham gia tố tụng là có thiếu sót nhưng không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên, nên không cần thiết phải xem xét lại.

[3.4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy tại cấp phúc thẩm không phát sinh tình tiết mới, nên không có cơ sở để xem xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Các nội dung khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do bà Ngô Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn là bà Ngô Thị T, giữ nguyên **Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2023/DS-ST ngày 05/10/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.**

4. Về án phí: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Ngô Thị T.  
Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- KSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- 
- ác đương sự (theo địa chỉ);
- 
- ưu hồ sơ vụ án, P. HCTP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Sỹ Hưng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam    Trần Quang Minh**

**Hồ Sỹ Hưng**



***Nơi nhận:***

- 
- KSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- 
- ác đương sự (theo địa chỉ);
- 
- ưu hồ sơ vụ án, P. HCTP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Sỹ Hưng**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tất Nam**

**Trần Quang Minh**

**Hồ Sỹ Hưng**

***Nơi nhận:***

- 
- KSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- 
- ác đương sự (theo địa chỉ);
- 
- ưu hồ sơ vụ án, P. HCTP TANDCC.

**Hồ Sỹ Hưng**

## **CÁC THẨM PHÁN**

**Nguyễn Tất Nam**

**Võ Hồng Sơn**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**